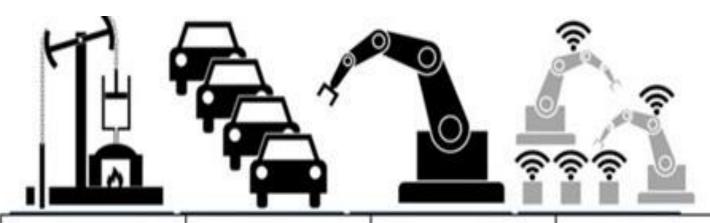


# CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ & HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Giảng viên: Phan Yến Trang trang.phanyen@hust.edu.vn

## Nội dung cơ bản của chương 6

- 1. Khái quát về cách mạng công nghiệp
- 2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ cách mạng công nghiệp hiện đại
- 3. Hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam

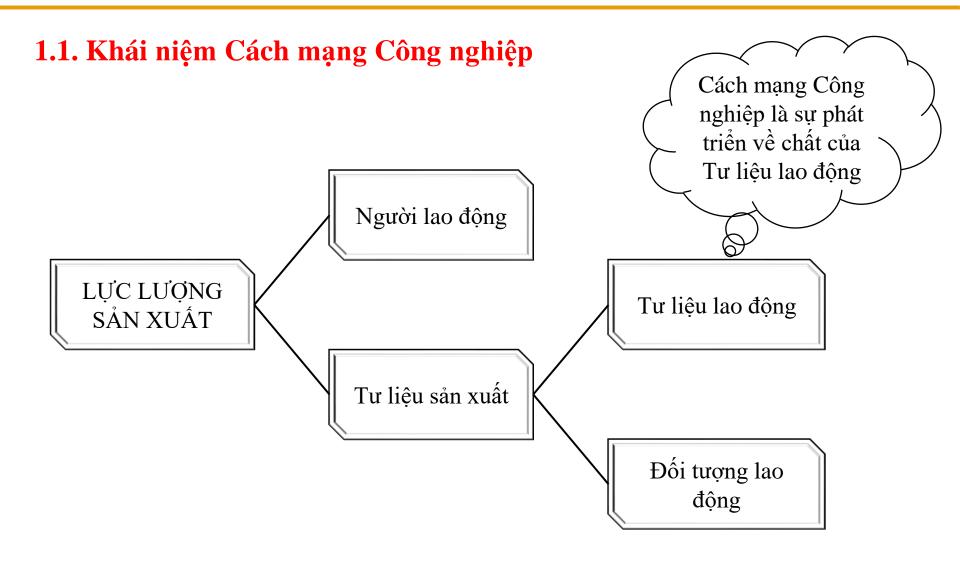


Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất: Cơ khí hóa với máy chạy bằng thủy lực và hơi nước Cách mạng công nghiệp lần thứ hai: Động cơ điện và dây chuyển lắp ráp, sản xuất hàng loạt Cách mạng công nghiệp lần thứ ba: Kỷ nguyên máy tính và tự động hóa

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Các hệ thống liên kết thế giới thực và ảo

#### 1.1. Khái niệm Cách mạng Công nghiệp

- ❖ Nội dung: Là sự phát triển về chất của tư liệu lao động
- ❖ Nền tảng: Trên cơ sở ứng dụng những phát minh đột phá về khoa học, kỹ thuật – công nghệ một cách có hệ thống
- ❖ **Tác dụng:** Từ đó, tạo ra sự phát triển về chất của phân công lao động xã hội, dẫn đến năng suất lao động vượt trội và những ứng dụng mới làm thay đổi căn bản phương thức lao động, quản trị và sinh hoạt của con người.



- ❖ Cách mạng công nghiệp 1.0
- Khởi nguồn: Nước Anh, từ giữa đến cuối thế kỷ 18
- Thành tựu chủ đạo: Cơ khí hoá SX, Năng lượng đốt than, Động cơ hơi nước.
- Kết quả: Khởi đầu công nghiệp hoá, hình thành Chủ nghĩa tư bản, nhưng vẫn dựa trên các phương pháp quản trị thủ công.

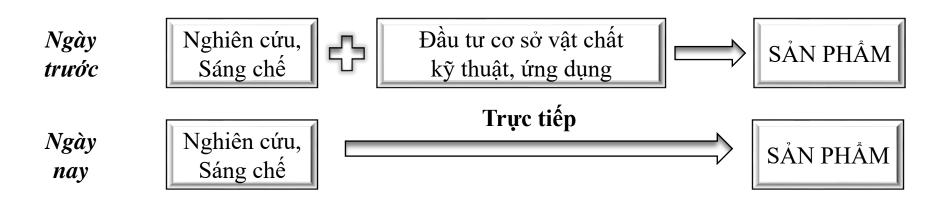
- ❖ Cách mạng công nghiệp 2.0
- Khởi nguồn: Nước Mỹ, từ cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20
- Thành tựu chủ đạo: Điện khí hoá SX; Năng lượng hạt nhân, dầu thô, khí đốt; Động cơ đốt trong; Phương pháp tổ chức SX dây chuyền, Tín hiệu tương tự analog; Chinh phục không gian (hàng không); Công nghiệp luyện kim
- Kết quả: Hạ tầng phát triển, hình thành CNTB độc quyền, thúc đẩy TM Quốc tế.

- ❖ Cách mạng công nghiệp 3.0
- Khởi nguồn: Nước Mỹ, từ cuối thế kỷ 20
- Thành tựu chủ đạo: Công nghệ số thay cho analog; Chinh phục vũ trụ; Kết nối không dây; Điều khiển tự động; Cá nhân hoá các thiết bị vi xử lý; Mạng thông tin toàn cầu Internet; Công nghệ sinh học AND
- Kết quả: Bùng nổ thông tin, toàn cầu hoá

- ❖ Cách mạng công nghiệp 4.0
- Khởi nguồn: Dự báo bùng nổ ở nhiều trung tâm vào khoảng giữa TK 21
- Thành tựu chủ đạo: Năng lượng sạch, tái tạo (năng lượng mặt trời, gió, hydro, sinh học); SX và quản trị tự động; Siêu CSDL (Big Data), Siêu kết nối(IoT); Phân tích và xử lý thông tin (Trí tuệ nhân tạo AI); Vật liệu mới; Công nghệ cảm ứng; Công nghệ nuôi cấy tế bào, tái tạo sinh học...
- *Kết quả*: Siêu hạ tầng kỹ thuật, kinh tế tri thức thay cho kinh tế công nghiệp

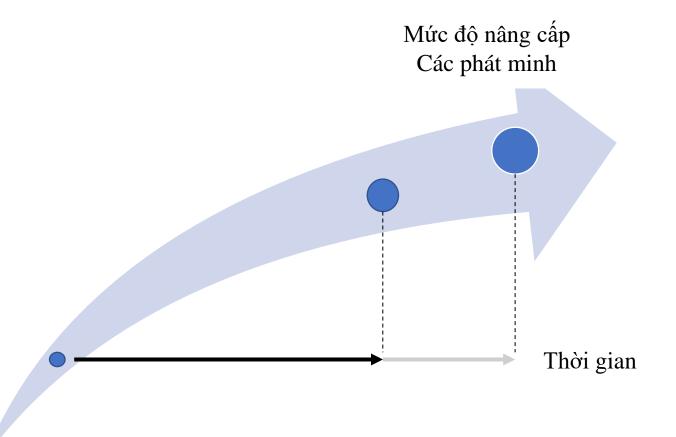
### 1.3. Đặc trưng của Cách mạng Công nghiệp hiện đại

- \* Thứ nhất, ngày nay Khoa học trở thành Lực lượng sản xuất trực tiếp, bởi vì:
- Sử dụng tri thức khoa học có vai trò chủ lực và trực tiếp để tạo nên sản phẩm
- Cách ngành sản xuất dựa trên thành tựu của Cách mạng Công nghiệp hiện đại ngày càng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong nền kinh tế quốc dân



#### 1.3. Đặc trưng của Cách mạng Công nghiệp hiện đại

\* Thứ hai, thời gian nâng cấp các phát minh ngày càng được rút ngắn



#### 1.4. Vai trò của các cuộc Cách mạng Công nghiệp

\* Là cơ sở cho sự phát triển hình thái kinh tế - xã hội. Bởi vì tạo cơ sở

vật chất kỹ thuật cho xã hội mới

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI **?** 

**CM KHKT 4.0** 

CN CHIÉM HỮU NÔ LỆ & CHỦ NGHĨA PHONG KIẾN

> Chưa có CM KHKT Kinh tế nông nghiệp, SX thủ

> > công

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TỰ DO CẠNH TRANH

CM KHKT 1.0

Kinh tế công
nghiệp, cơ khí hoá

SX

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN

CM KHKT 3.0

Tự động hoá SX,
kỹ thuật số, kết nối
không dây

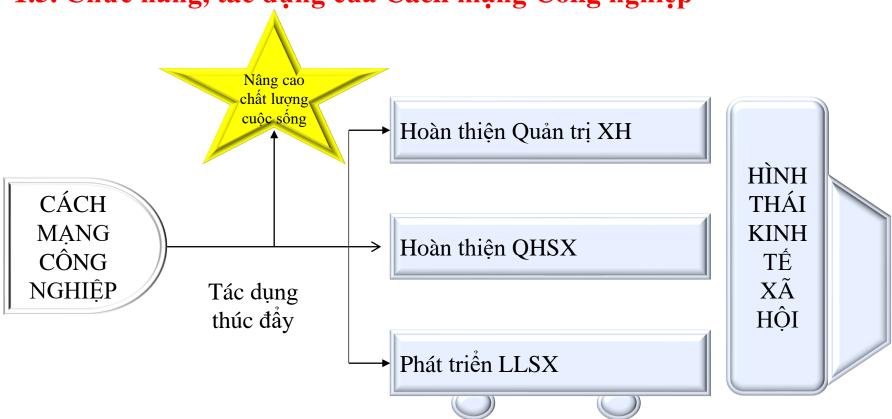
CM KHKT 2.0

Kinh tế công
nghiệp, năng
lượng hoá thạch,

điện khí hoá SX

Kinh tế tri thức, SX và điều hành tự động, chuyên môn hoá sâu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ cảm ứng, siêu kết nối không dây, siêu CSDL số, năng lượng mới, vật liệu mới, biến đổi gen, công nghệ nuôi cấy tế bào...

1.5. Chức năng, tác dụng của Cách mạng Công nghiệp

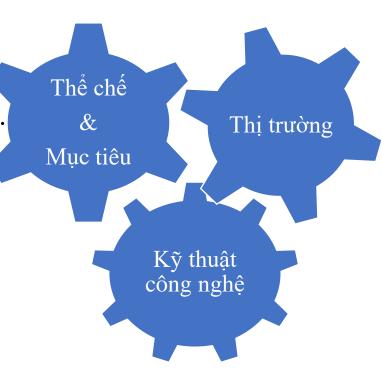


#### 2.1. Khái niệm Công nghiệp hoá

	Quan điểm của UNIDO	Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam	
Về tính chất	Quá trình huy động nguồn lực ngày càng lớn	Quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện	
Về phạm vi	Trong lĩnh vực <b>kinh tế</b>	Các hoạt động bao gồm Đầu tư, Sản xuất kinh doanh, Dịch vụ và Quản lý kinh tế - xã hội	
Về nội dung	Xây dựng nền kinh tế có nhiều ngành sử dụng công nghệ hiện đại, để sản xuất TLSX và Hàng tiêu dùng	Từ sử dụng lao động thủ công với phương tiện thô sơ là chính; sang sử dụng phổ biến lao động với công nghệ, phương tiện và phương pháp, <b>dựa trên thành tựu của CM KHCN</b>	
Về mục đích	Nhằm đảm bảo <b>tăng trưởng</b> <b>K.tế</b> & Tiến bộ XH	Nhằm tạo ra NSLĐ cao, xây dựng <b>cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH</b> & Phát triển bền vững	

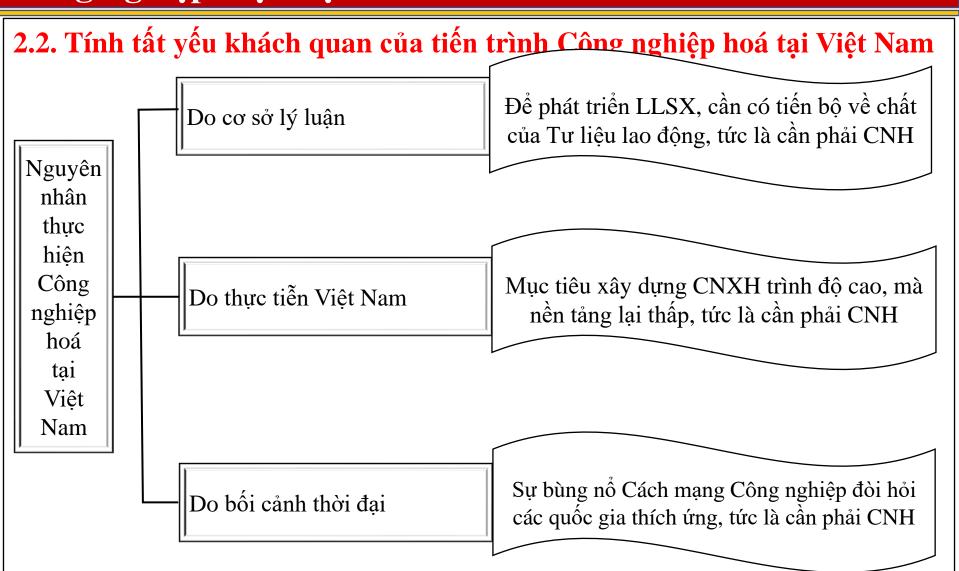
#### 2.1. Khái niệm Công nghiệp hoá

- ❖ Lưu ý đặc điểm thực hiện Công nghiệp hoá tại VN
- Về thể chế và mục tiêu: CNH trong nền kinh tế
- thị trường định hướng XHCN
- Về kỹ thuật công nghệ: CNH trong sự bùng nổ CM Công nghiệp hiện đại lần thứ ba, thứ tư.
- Về thị trường: CNH trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế.



## 2.2. Một số mô hình CNH tiêu biểu trên thế giới

	Mô hình Anh, Mỹ, các nước TBCN kinh điển	Mô hình Liên Xô cũ	Mô hình Nhật, Hàn Quốc, các nước công nghiệp mới NICs
Lĩnh vực đột phá	Đi từ công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng đến công nghiệp nặng	Uu tiên công nghiệp nặng	Không ưu tiên theo lĩnh vực chung mà ưu tiên theo lợi thế so sánh riêng
Nguồn vốn	Chiếm đoạt thuộc địa và người lao động làm thuê	Kế hoạch hóa tập trung	Khai thác nền kinh tế thị trường, hướng về XK thay thế NK
Nguồn gốc công nghệ	Tự phát triển là chủ yếu	Tự phát triển là chủ yếu	Mua bản quyền công nghệ gốc từ nước ngoài, kết hợp nghiên cứu phát triển, từng bước tự chủ
Tính chất	Tuần tự các bước	Kế hoạch trọng điểm	Kế thừa để rút ngắn thời gian



### 2.3. Quan điểm tiến hành CNH của Đảng Cộng sản Việt Nam (7)

- Công nghiệp hóa gắn liền với hiện đại hóa
- CNH, HĐH là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế. Trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo
- Phát huy nguồn lực con người để đảm bảo phát triển nhanh và bền vững. Phát triển nền kinh tế gắn liền với đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường
- Lấy khoa học, công nghệ là động lực cho CNH, HĐH
- Lấy hiệu quả kinh tế xã hội làm tiêu chí cơ bản để quyết định DA đầu tư phát triển
- Xác định nguồn lực nội sinh là chủ yếu. Xây dụng nền kinh tế độc lập, tự chủ kết hợp với đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế đối ngoại
- Kết hợp phát triển kinh tế với an ninh, quốc phòng

## 2.4. Mục tiêu của tiến trình Công nghiệp hoá của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đại hội XIII 2021: "2030 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao"

Đại hội XII 2016: "Sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"

Đại hội XI 2011: "Giữa TK21, phấn đấu trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng XHCN"

Đại hội X 2006: "Đến 2020, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại hoá, gắn với phát triển kinh tế tri thức"

Đại hội IX 2001: "Đến 2020, cơ bản trở thành nước công nghiệp, theo hướng hiện đại"

Đại hội VIII 1996 :"Phần đầu 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp"



- 2.5. Nội dung tiến hành CNH tại Việt Nam thích ứng với Cách mạng Công nghiệp 4.0
- \* Một là, phát triển LLSX, trên cơ sở thành tựu Cách mạng KHCN hiện đại

Đầu tư hạ tầng đồng bộ, tiếp cận trình độ tiên tiến nhất trong các lĩnh vực trọng điểm như viễn thông, CNTT, truyền thông, tài chính, ngân hàng...

Tập trung phát triển tiềm lực khoa học công nghệ, đổi mới căn bản giáo dục đào tạo nhân lực trình độ cao. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong toàn xã hôi.

Úng dụng các thành tựu công nghệ 4.0, đặc biệt là công nghệ số vào đồng bộ các lĩnh vực của nền kinh tế như: nông nghiệp, dịch vụ, sản xuất hàng tiêu dùng... hướng tới xây dựng nền kinh tế tri thức

# 2.5. Nội dung tiến hành CNH tại Việt Nam thích ứng với Cách mạng Công nghiệp 4.0

- \* Hai là, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý, hiệu quả
- Khái niệm cơ cấu kinh tế: Là tổng hợp các bộ phận cấu thành nền kinh tế quốc dân và mối quan hệ hữu cơ giữa các bộ phận đó.
- Phân loại cơ cấu kinh tế: Cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế...
- Yêu cầu về tính hợp lý, hiệu quả của cơ cấu kinh tế:
  - + Khái thác, phân bổ hiệu quả, hợp lý các nguồn lực của nền kinh tế
  - + Úng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ trong nền kinh tế
  - + Phù hợp với xu thế hội nhập, toàn cầu hoá



- 2.5. Nội dung tiến hành CNH tại Việt Nam thích ứng với Cách mạng Công nghiệp 4.0
- \* Hai là, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý, hiệu quả
- Dịch chuyển cơ cấu kinh tế thích ứng với Cách mạn Công nghiệp 4.0:
- + Nâng cao tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ (đặc biệt là công nghệ cao), giảm tỷ trọng của nông nghiệp. Nhưng cả 03 lĩnh vực đều tăng về giá trị
- + Công nghiệp hoá, hiện đại hoá "Nông nghiệp, Nông thôn & Nông dân"
- + Quy hoạch vùng kinh tế, chuẩn bị các chiến lược phát triển mới phù hợp với sự biến đổi khí hậu và xu thế của thị trường nhân lực trong bối cảnh hội nhập.

# 2.5. Nội dung tiến hành CNH tại Việt Nam thích ứng với Cách mạng Công nghiệp 4.0

- ❖ Ba là, điều chỉnh QHSX và Kiến trúc thượng tầng phù hợp với sự phát triển LLSX
- Kinh tế Nhà nước dựa trên công hữu vẫn là chủ đạo, nắm giữ lĩnh vực then chốt
- Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, kinh tế tư nhân là một nguồn lực then chốt cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, hoàn thiện hệ thống luật pháp, cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, phòng chống tham nhũng
- Tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, trên nguyên tắc đảm bảo nền kinh tế độc lập tự chủ, đảm bảo an ninh quốc phòng.



## KẾT THÚC HỌC PHẦN "KINH TẾ CHÍNH TRỊ" SSH 1121